

Số: 1678/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 03 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1442/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 30/4 đường N, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trương Thị V, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 93 đường A, Phường A, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Hữu N và bà Trương Thị V là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01 ngày 12/02/2001 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 22/9/2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/10/2022, ông N và bà V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24/05/2002 đã trưởng thành; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông Nguyễn Hữu N và bà Trương Thị V thật sự tự nguyện ly hôn; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa

án giải quyết; Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24/05/2002 đã trưởng thành.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Hữu N và bà Trương Thị V thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01 ngày 12/02/2001 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị hết hiệu lực).

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24/05/2002 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu N và bà Trương Thị V phải chịu tiền lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2021/0049336 ngày 10/10/2022 của chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Ông N và bà V đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp, TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Trang